

Mật Tạng Bộ 1\_ No.901 (Tr.877\_Tr.885)

PHẬT NÓI KINH ĐÀ LA NI TẬP  
\_QUYỀN THỨ MƯỜI MỘT\_  
(Chư Thiên\_ Quyền Hạ)

Hán dịch: Đại Đường Thiên Trúc Tam Tạng A ĐIA CỒ ĐA (Atikuṭa)  
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ  
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

CHƯ THIÊN ĐĂNG HIỂN PHẬT  
TRỢ THÀNH TAM MUỘI PHÁP ÁN CHÚ PHẨM

Bấy giờ, Đức Phật ngự tại núi **Tỳ Phú La** (Vipula), ở trong Đại Chúng Hội nói các **Kim Cang Đà La Ni Án, Bí Mật Pháp Tạng, Thần Chú, Đàn Pháp**. O83 trong Hội này có Phạm Thiên Vương với Thiên Đế Thích, Ma Hê Thủ La, Nhật Thiên, Nguyệt Thiên, Tinh Thiên, Địa Thiên, Tứ Thiên Đại Vương, Hỏa Thiên... cùng đến dự. Các Thiên Vương này đều có vô lượng các Quyền Thuộc, cùng nhau tụ Hội, nói Pháp

Lại có vô lượng 8 Bộ Trời Rõng, các Đại Quỷ Thần, Dược Xoa, La Sát, các nhóm quyền thuộc... nghe công năng của **Kim Cang Thần Thông Tự Tại Pháp Chú** đều rất kinh sợ, không biết nơi chạy trốn

Đức Phật nói: “Dừng ngay! Dừng ngay! Các người đừng sợ! **Kim Cang Pháp Tạng** này rất có lợi ích. Các người nghe cho kỹ! Ta vì các người nói các việc phương tiện lợi ích”

Khi ấy, nhóm Chúng của 8 Bộ Trời Rõng nghe Đức Phật nói xong thời Tâm sanh vui vẻ, mỗi mỗi đều **Tâm Quý** (ghê sợ điều ác, ham thích Công Đức thiện lành) hối hận các tội lỗi... từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi 5 vóc sát đất, đầu mặt lễ kính, tiến lên phía trước bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Quyền thuộc của chúng con đều có 112 Đại Tướng, mỗi một Đại Tướng đều lãnh 4 vạn Dược Xoa quyền thuộc, mỗi một Dược Xoa đều lãnh 400 vạn ức Quỷ Thần cùng nhau du hành Thế Giới **Sa Bà** (Sahā-loka-dhātu), tràn đầy các cõi nước, thường tìm dịp thuận tiện hại người, ham ăn máu thịt, gây các nạn bất thường, phóng túng làm hại Thiên Hạ, phá hoại Chánh Pháp, khinh chê Tam Bảo, luôn làm điều bất thiện

Chúng con ngu si, chẳng biết chư Phật Từ Bi thương xót chúng sanh, làm nhiều lợi ích. Quyền thuộc chúng con mỗi mỗi đều chẳng hiểu Tâm, miệng đánh mất niệm... phát Thệ Nguyện lớn, quy Phật Pháp Tăng. Đồng với các hàng Trời hiển Thần Chú này trợ giúp Tam Bảo, chẳng dám trái ngược sự dạy bảo, theo Phật ẩn khả, đối trước Phật, Bồ Tát, Kim Cang... kết các **Yếu Thệ**

Chúng con theo Chúng thống lãnh quyền thuộc, nơi nơi xú xú nếu có chùa, nhà, Đạo Tràng giảng nói bánh xe Pháp Đại Thừa với có người tụng trì **Đà La Ni Tạng Thần Chú Án** mà nơi đã trụ, nếu có não loạn, phân gia tàn hại, chẳng ủng hộ nhau thì quyền thuộc chúng con liền đồng phạm tội lừa dối, phụ ân Tam Bảo, chúng con đều sẽ ở đời vị lai Thệ Nguyện chẳng được thành Đạo Quả của Phật. Nguyện xin Đức Phật chứng minh, ẩn khả Pháp Chú... Chúng con cũng sẽ đồng với nhóm lợi ích tất cả của chư Phật”

### **Đại Phạm Ma Thiên Pháp Ấn Chú thứ 1:**

Ngửa lòng bàn tay phải, duỗi thẳng ngón út, ngón trỏ; co lỏng giữa của ngón giữa, ngón vô danh kèm dựng đầu ngón hướng lên trên, đem ngón cái phụ ở trên cạnh ngón trỏ, đưa ngón cái qua lại

Chú là:

**“Úm (1) du-lỗ trí (2) tất-di-lý trí đà la ni (4) minh, hồng, ha (5)”**

**\*)OM ŚRUTI SMṚTI DHĀRAṆĪ ME HŪM HAḤ**

Pháp Ấn Chú này. Nếu có nhóm người thọ trì Pháp này, tu tập Chú này cúng dường Phạm Thiên muốn được nghiệm thì ngày ngày rửa tay lau mặt xong. Trước tiên quỳ sát đất, ở trong nách trái hiệp với **Táo Quán** (vật khí chứa nước rửa tay, súc miệng), miệng vật khí (quán) hướng về phía trước. Liền dùng tay trái làm Ấn này xong, dốc nước trong Táo Quán chứa trong lòng bàn tay của Ấn, đưa miệng gần lòng bàn tay ấy, Chú vào nước 3 biến rồi tự uống nước xong. Lại đem nước trong Ấn lau miệng của mình, tụng Chú 3 biến. Lại Chú vào nước trong Ấn 3 biến, liền dùng nước này phân tán trên bàn chân phải của mình, tiếp theo phân tán trên bàn chân trái

Lại dùng tay phải: đem ngón cái, ngón vô danh đè ép 2 mắt, 2 lỗ mũi, tai phải, tai trái của mình xong, hướng lên trên vượt qua đầu của mình buông phóng bàn tay.

Nếu là việc tốt, đem ngón trỏ nhập vào khoảng giữa của 2 ngón: ngón giữa, ngón cái. Liền đưa ngón trỏ hướng ra bên ngoài bung phóng, phát ra tiếng búng ngón tay.

Nếu là việc ác, liền đem ngón cái, ngón giữa vịn nhau, phát ra tiếng búng ngón tay

Người làm Pháp này thì mọi loại được nghiệm, làm Pháp liền thành, luận nghĩa được thẳng

Nếu khi làm **Đô Đạo Trạng** thời cũng làm Ấn Chú, hô gọi Phạm Thiên, người trợ giúp cúng dường

Nếu hay ngày ngày tụng Chú cúng dường tất cả Phật Đẳng thì tất cả có nghiệm

### **Đế Thích Thiên Pháp Ấn Chú thứ 2:**

Trước tiên, ngửa 2 bàn tay, liền đem 2 ngón vô danh móc nhau. Hai ngón giữa với 2 ngón út ấy đều hướng vào lòng bàn tay rồi co lại. Hai ngón trỏ đều dựng nghiêng trụ đầu nhau, 2 ngón cái cũng dựng nghiêng phụ nắm cạnh ngón trỏ. Đưa ngón cái qua lại

Chú là:

**“Úm (1) khiếp bà nhĩ-lợi khur (2) khiếp bà già nhĩ-lợi khur (3) na la, a mỗ thân-nhương (4) a mỗ bà ha (5) a khur thù mỗ khur (6) sa già đề (7) thời na phiệt-la tức (8) sa ha (9)”**

Pháp ấn Chú này. Nếu có nhóm người thọ trì nhóm Chú Ấn này, cúng dường **Thiên Đế** thì mọi loại có nghiệm. Nếu ngay trước mặt Phật, mỗi ngày tác Ý thường cúng dường thì người này luôn được chư Thiên vệ hộ, tất cả vui vẻ

### **Ma Hề Thủ La Thiên Pháp Ấn Chú thứ 3:**

Chấp tay lại, đều dựng 2 ngón cái, 2 ngón trỏ, 2 ngón út dính nhau. Liền đem ngón giữa phải cài ló ra ở khoảng giữa ngón giữa, ngón vô danh của tay trái. Lại đem ngón vô danh phải cài ló ra ở khoảng giữa ngón vô danh, ngón út của tay trái. Đem ngón vô danh trái cài ló ra ở khoảng giữa ngón vô danh, ngón giữa của tay phải. Lại đem ngón giữa phải cài ló ra ở khoảng giữa ngón trỏ, ngón giữa của tay phải. Hai tay đem ngón tay cài chéo nhau hướng ra bên ngoài, đều nắm dính lỏng lưng bàn tay. Đưa ngón cái qua lại



Chú là:

“**Úm (1) tì đá-la tát ni (2) ba-la mặt đà ni (3) sân đà ni (4) tần đà ni (5) sa ha (6)**”

\*)OM\_ VETĀLA-ŚANI PRAMARDANI CCHINDANI BHINDANI \_ SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Nếu có nhóm người ngày ngày thọ trì Ấn này, tụng Chú, cúng dường **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) thì mọi loại được nghiệm, Mỗi khi làm Ấn này, tụng Chú cúng dường chư Phật thời tất cả chư Phật cũng sanh vui vẻ... kèm chữa các bệnh có nghiệm

**Ma Hê Thủ La cầu Mã Cổ Ấn Chú** thứ 4:

Tay phải co lỏng dưới cùng của ngón giữa hướng vào bên trong lòng bàn tay, dựng thẳng 2 lỏng còn lại. Lại đem ngón vô danh bật ở gốc lưng ngón giữa. Lại co ngón út hướng đầu ngón vào trong lòng bàn tay. Lại co ngón trở, đem vạch lỏng giữa đề móng ngón vô danh. Lại co ngón cái, đem vạch ngón cái đề móng ngón trở. Dem đầu ngón cái ấy lại đề móng ngón út

Chú là:

“**Úm (1) tiêm bội mưu hí (2) sa ha (3)**”

\*)OM\_ SAMBHU MOHE SVĀHĀ

Nếu người muốn cầu được **Mã Cổ**. Trong 7 ngày hoàn toàn chẳng được ăn, ngày ngày làm Ấn này, trong Ấn trên ngón giữa dùng bơ, mặt xoa bôi, luôn luôn tụng Chú, miệng nói: “**Mong cầu tên gọi Mã Cổ mau chóng đi đến**”. Đến ngày thứ 7 liền đi đến, đánh vào cửa. Ban đêm khi làm Pháp thì đừng để người khác hay biết. Nếu ban ngày làm thì đóng kín cửa đừng cho người khác hay biết

Lại có Pháp. Dùng bùn làm 4 hình tượng như tượng chư Thiên, dài 3,4 ngón tay. Nhóm nào là 4? Tên thứ nhất là **Xà Dạ** (Jaya: Thắng, Tôn Thắng), tên thứ hai là **Tỳ Xà Dạ** (Vijaya: Tối Thắng), tên thứ ba là **A Tụ Đa** (Ajita: Vô Thắng), tên thứ tư là **A Bà La Tụ Đa** (Aparājita: Vô Năng Thắng)

Lại dùng bùn làm tượng **Ma Hê Thủ La Thiên** (Đại Tụ Tại Thiên). Chính giữa an **Ma Hê Thủ La**, bên phải an **Xà Dạ** (Jaya) với **Tỳ Xà Dạ** (Vijaya). Bên trái an **A Tụ Đa** (Ajita) với **A Bà La Tụ Đa** (Aparājita). Phía trước để lò lửa, lấy **Miêu Nhi Thử** (Đây là tên loại bánh mà Quý ở Tây Quốc (Ấn Độ) ăn) với móng ngón tay con người cùng với tóc trên đầu con người... hòa chung 3 loại, thiêu đốt cúng dường. Luôn luôn làm Ấn kèm tụng Chú xong, miệng nói: “**Mong cầu tên gọi Mã Cổ mau chóng đi đến nhìn**”. Như vậy 7 ngày, ngày ngày làm Pháp, đến ngày thứ 7 liền đi đến, đánh vào cửa, thuận theo điều mà Tâm đã ước nguyện

Pháp này: ăn uống không có chỗ khổ. Ở ban đêm làm Pháp đừng cho người khác biết. Nếu ban ngày muốn làm Pháp thì đóng kín cửa, đừng cho người khác biết. Nếu việc xong rồi, lại thu lấy Tượng ấy, cất dấu rồi trở lại dùng

**Đông Phương Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương Pháp Ấn Chú** thứ 5:

Nghiêng lòng bàn tay trái, đem 3 ngón từ ngón giữa trở xuống nắm quyền, lại co lỏng giữa của ngón trở cũng hơi co đầu ngón. Lại đem ngón cái duỗi nghiêng đứng để đầu ngón dính trên ngón trở. Tay phải cũng đồng ngư vậy, chỉ nâng phần dưới của cổ tay để dính ở trên cánh tay trái. Đưa ngón cái qua lại



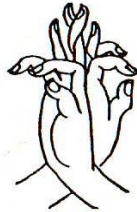
Chú là:

“Úm (1) địa lê trí la sắt-tra (2) la la la (3) ba-la mặt đà na (4) sa ha (5)”

\*)OM\_ DHṚTA-RĀṢṬRA, RĀ RĀ RĀ, PRAMARDANA SVĀHĀ

**Nam Phương Tỳ Lô Đà Ca Thiên Vương Pháp Ấn Chú thứ 6:**

Nghiêng cổ tay trái, để cạnh cổ tay phải dính trên góc cổ tay trái, hai lòng bàn tay chung lưng. Đem 2 ngón giữa cùng móc duỗi như sợi dây. Đều co 2 ngón út, 2 ngón trở, 2 ngón cái. Đưa ngón trở qua lại



Chú là:

“Úm (1) tỳ lô đà ca (2) dược xoa địa pa đá duệ (3) sa ha (4)”

\*)OM\_ VIRŪDHAKA YAKṢĀDHIPATAYE SVĀHĀ

**Tây Phương Tỳ Lô Bác Xoa Thiên Vương Pháp Ấn Chú thứ 7:**

Tay phải nghiêng cổ tay, để cổ tay phải dính trên góc cổ tay trái. Hai tay đem 3 ngón từ ngón giữa trở xuống đều co tại lòng bàn tay rồi nắm quyền. Co đầu 2 ngón cái đều đè trên móng ngón giữa, đem 2 ngón trở giao chéo nhau như sợi dây duỗi ra. Đưa ngón cái qua lại



Chú là:

“Úm (1) tỳ lô bác xoa (2) na già địa pa đá duệ (3) sa ha (4)”

\*)OM\_ VIRŪPAKṢA NĀGĀDHIPATAYE SVĀHĀ

**Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương Pháp Ấn Chú thứ 8:**

Tay trái nghiêng cổ tay, co 4 ngón từ ngón trở trở xuống ngay trong lòng bàn tay rồi nắm quyền, lại co ngón cái đè trên ngón trở. Tay phải cũng nghiêng cổ tay nắm quyền như Pháp của tay trái, chỉ duỗi thẳng ngón cái hướng lên trên, chông dính trên quyền trái. Đưa ngón cái qua lại

Chú là:

**“Úm (1) phệ xa-la ma na (2) đàn na tấn đà la (3) sa ha (4)”**

\*)OM\_ VAIŚRAVAṆA DHANADAM-DHARA SVĀHĀ

Nhóm Pháp Ấn Chú của 4 Thiên Vương này. Nếu các nhóm người thọ trì Pháp Chú của chư Phật, Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên thời nhân có cúng dường nơi của **Đô Hội Đạo Tràng Pháp Đàn** kèm làm Ấn này, tụng Chú, hô gọi chư Thiên, an trí cúng dường liền được tất cả nhóm người vui vẻ. Nhóm Thiên Vương này quá khứ cũng từng cúng dường 10 phương tất cả chư Phật với các Bồ Tát kèm hàng Kim Cang. **Chú Ấn Pháp** ấy đều đồng nhau, là nơi được chư Phật ấn khả kèm hiện Pháp của Tượng đủ các tướng mạo, oai nghi hầu cận nơi của Phật, lợi ích tất cả

Lại **Tứ Thiên Vương Thông Tâm Ấn Chú** thứ 9:

Hai tay đem 3 ngón: trở, giữa, út cài ngược nhau rồi chấp tay lại. Dựng 2 ngón vô danh trụ đầu nhau co trên lóng đầu tiên. Lại hướng 2 ngón cái vào bên trong quyền, đưa ngón cái qua lại

Làm Tượng này xong. Ở mặt Bắc của Đạo Tràng hướng về bên phía Nam, **ứng dụng** (tác hành) an trí xong. Chú Sư ngồi ở phương Nam hướng mặt về phương Bắc dùng tay làm Pháp Ấn lúc trước, đều riêng làm Ấn, đều tụng Chú ấy, mỗi mỗi hô gọi, an trí ngồi xong, đốt **An Tất Hương**, mọi loại cúng dường. Tiếp theo, làm **Thông Tâm Ấn**, tụng **Thông Tâm Chú**

Chú là: (?)

Lại **Tứ Thiên Vương Thông Tâm Ấn Chú** thứ 10 (Chú dùng cuối cùng)

Tay phải đều dựng ngón cái, ngón giữa, ngón út hướng lên trên. Co ngón trở, ngón vô danh cuộn dính trên lòng bàn tay, hướng lòng bàn tay về phía trước, co khuỷu tay hướng lên trên

Chú là:

**“Na mô tỳ lô trà ca dạ (1) na ma tỳ lô bả xoa dạ (2) na ma phệ xa la bà nã duệ (3) na ma đề-lợi để la sắt-tra la dạ (4) đá diệt tha (5) đàn trà đà đàn trà (6) đàn tra tề, đàn tra tề (7) đá ma lợi (8) sa ha (9)”**

\*)NAMO VIRŪDHAKĀYA

NAMAḤ VIRŪPAKṢĀYA

NAMAḤ VAIŚRAVAṆĀYE

NAMAḤ DHṚTA-RĀṢṬRĀYA

TADYATHĀ: DAṆDATĀ DAṆḌA, DAṆDATĪ DAṆḌATĪ, DHAVALĒ SVĀHĀ

Nếu hay thanh tịnh như Pháp, thọ trì Pháp Ấn Chú này thì 4 Đại Thiên Vương đem 28 Bộ Thiện Thân đi đến Đạo Tràng trợ giúp Hành Giả. Trị tất cả bệnh thì 7 ngày Chú thầy đều trừ khỏi

Pháp làm **tượng bốn Thiên Vương**

Pháp của Tượng **Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương** (Dhṛta-rāṣṭra: Trì Quốc Thiên). Thân Tượng dầy dài khoảng một khuỷu tay, thân mặc mọi loại Thiên Y, nghiêm sức khiến cho rất tinh diệu, cùng xứng với thân tướng. Tay trái rũ cánh tay xuống dưới cầm

cây đao, tay phải co cánh tay hướng về phía trước giữa bàn tay, trong lòng bàn tay để vật báu, trên vật báu phát ra ánh sáng

Pháp của Tượng **Tỳ Lô Đà Ca Thiên Vương** (Virūdhaka: Tăng Trưởng Thiên). Tượng ấy: lớn nhỏ, quần áo dựa theo lúc trước. Tay trái cũng đồng với Pháp Thiên Vương lúc trước, duỗi cánh tay cầm cây đao. Tay phải cầm cây giáo dài, gốc cây giáo chống sát đất

Pháp của Tượng **Tỳ Lô Bác Xoa Thiên Vương** (Virūpākṣa: Quảng Mục Thiên). Tượng ấy: lớn nhỏ, quần áo dựa theo lúc trước. Tay trái cũng đồng với lúc trước, chỉ cầm cây giáo dài khác. Trong tay phải ấy cầm sợi dây màu đỏ

Pháp của Tượng **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa: Đa Văn Thiên). Tượng ấy: lớn nhỏ, quần áo dựa theo lúc trước. Tay trái đồng với lúc trước, cầm cây giáo dài chống đất. Tay phải co khuỷu tay, nâng cái Tháp Phật

Làm Tượng này xong. Ở phương Bắc của Đạo Tràng hướng về bên phía Nam, **ứng dụng** (tác hành) an trí xong. Chú Sư ngồi ở phương Nam hướng mặt về phương Bắc dùng tay làm Pháp Ấn lúc trước, tụng Chú, mỗi mỗi hô gọi, an trí ngồi xong, đốt **An Tất Hương**, mọi loại cúng dường với tụng **Tâm Chú**

Chú là:

**“Úm (1) tiêm bà la (2) tạ liên đà la dạ (3) sa ha (4)”**

\*) OM JAMBHALA JALENDRĀYA SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này tên là **Tứ Thiên Vương Thông Tâm Ấn Chú**. Nếu làm thân Tượng, ở trong Đạo Tràng ngày ngày làm Ấn, đối ở trước Tượng, tụng nhóm Chú bên trên với tụng **Tâm Chú** thì được 4 Thiên Vương vui vẻ, ban ân. Nếu hay tụng Chú mỗi 10 vạn biến thì chữa bệnh rất hiệu nghiệm, phần lớn được tiền tài

**Nhật Thiên Pháp Ấn Chú** thứ 11:

Trước tiên, để 2 tay dựa lưng nhau, dựng lưng nhóm ngón tay: **giữa, vô danh, út** dựa bằng nhau. Dựng nghiêng 2 ngón trở trụ đầu nhau, co cạnh 2 ngón cái vịn vạch lóng gốc cạnh ngón trở, đưa ngón cái qua lại

Chú là:

**“Úm (1) sa ha tát-la (2) la thấp-mê 92) sa ha (3)”**

\*) OM SAHASRA-RAŚMI SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Nếu có thọ trì Ấn này, tụng Chú, ngày ngày cúng dường **Nhật Thiên Tử** (Āditya-devaputra) thì tất cả không có bệnh. Nếu ở trước mặt Phật làm cúng dường thì chư Phật vui vẻ

**Nhật Thiên Tử Cúng Dường Ấn** thứ 12 (chẳng thấy Chú riêng)

Tay phải: co ngón vô danh, ngón út ngay trong lòng bàn tay, đem ngón cái đè ép lóng trên của ngón vô danh, ngón út; dựng thẳng ngón giữa; hơi co ngón trở để cạnh ngón trở dính lóng trên của ngón giữa. Tay trái liền đem 4 ngón tay nắm quyền, đem ngón cái nắm dính lưng cổ tay phải, duỗi nghiêng ngón út rồi co lại. Dựng thẳng khuỷu tay phải hướng lên trên

**Nguyệt Thiên Pháp Ấn Chú** thứ 13:

Cài ngược 2 ngón út, 2 ngón vô danh ngay trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái. Dựng thẳng ngón giữa lên trên, dính đầu nhau. Đem 2 ngón trở đều đè trên lóng thứ ba của ngón giữa. Đem 2 ngón cái đều vịn 2 đầu ngón vô danh trong lòng bàn tay. Đưa ngón cái qua lại

Chú là:

**“Úm (1) trụ trụ bát để (2) sa ha (3)”**

**\*)OM TṬTU PATI SVĀHĀ**

Pháp Ấn Chú này. Nếu khi làm **Đại Đạo Tràng Đô Đàn** thời nên làm Ấn này, tụng Chú cúng dường thì tất cả vui vẻ

**Tinh Tú Thiên Pháp Ấn Chú thứ 14:**

Trước tiên ngửa tay phải, úp ngược tay trái cài chéo nhau, đem đầu ngón vô danh phải đè lóng gốc bên trong ngón giữa trái, đem ngón giữa phải đè lóng gốc bên trong ngón vô danh trái. Lại đem ngón vô danh trái quấn ngược đè lóng gốc bên trong ngón giữa phải. Đem đầu ngón giữa trái vịn lóng gốc bên trong ngón vô danh phải, quấn xoắn như sợi dây. Dựng thẳng 2 ngón út trụ đầu nhau, dựng nghiêng 2 ngón trở trụ đầu nhau. Đem 2 ngón cái hướng về thân, trụ đầu nhau. Mở ngón cái đưa qua lại

Chú là:

**“Úm (1) na sát đá la (2) đề bà đá duệ (3) sa ha (4)”**

**\*)OM NAKṢATRA DEVATĀYE SVĀHĀ**

Pháp Ấn Chú này. Nếu có Chú Sư ngày ngày liên tục đối ở trước mặt Phật, mỗi lần làm Ấn này, tụng Chú cúng dường thì thân thường không có bệnh. Khi làm **Đô Đàn** thời cũng thông vào số: **tụng, hô gọi, cúng dường** thì tất cả vui vẻ.

**Địa Thiên Pháp Ấn Chú thứ 15:**

Hợp cổ tay. Cài ngược 2 ngón trở với 2 ngón út ngay trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái. Dựng thẳng 2 ngón giữa với 2 ngón vô danh trụ đầu nhau. Kèm dựng 2 ngón cái đè cạnh 2 ngón trở. Đưa ngón cái qua lại

Chú là:

**“Úm (1) bà tôn đà lý (2) đà na đà, nhược (3) bát-la bà, la đất-nễ (4) sa ha (5)”**

**\*)OM VASUDHĀRI DHANADA JAḤ PRABHA-RATNE SVĀHĀ**

Pháp Ấn Chú này. Nếu có nhóm người ngày ngày liên tục thọ trì Ấn này, chí Tâm tụng Chú, cúng dường **Địa Thiên** (Pṛthivī-deva) thì được tất cả châu báu. Nếu khi làm **Đô Đàn** thời cũng thông với **nhất vị** (1 địa vị), hô gọi rồi cúng dường thì tất cả vui vẻ

**Hỏa Thiên Pháp Ấn Chú thứ 16:**

Tay phải dựng thẳng 3 ngón phía sau (ngón giữa, ngón vô danh, ngón út), hơi co ngón trở, co ngón cái ngay trong lòng bàn tay, đưa ngón cái qua lại



Chú là:

**“Úm (1) a kỳ na duệ (2) ha tệt, ca tệt (3) bà ha na dạ (4) địa tệt, địa tệt (5) địa bạt dạ (6) sa ha (7)”**

**\*)OM AGNAYE HAVYA KAVYA VĀHANĀYA DIVYA DIVYA DĪPAYA SVĀHĀ**

Pháp Ấn Chú này. Chú Sư nếu khi làm tất cả Đàn Pháp cúng dường thời trước tiên, hô gọi **Hỏa Thiên** (Agni-deva) ngồi ở tòa hoa trong lò lửa xong, đốt nhóm **bơ, mật**, mọi loại cúng dường xong, liền dời Hỏa Thiên đến bên lò lửa, an trí ngồi xong. Sau đó theo thứ tự thỉnh tất cả Phật với thỉnh Bát Nhã, mỗi một Bồ Tát, tất cả Kim

Cang kèm thỉnh chư Thiên... an trí nơi tòa hoa trong lòng lửa xong, đốt nhóm bơ, mật cũng với ngũ cốc, mọi loại hoa hương kèm các nhóm vật bánh, quả, nước hương... để làm cúng dường. Mỗi mỗi theo thứ tự, lại làm **Bản Án**, tụng **Bản Chú** ấy rồi đưa tiễn về **Bản Vị** (vị trí cũ). Cúng dường khắp xong, làm **Phát Khiển Án** rồi giải tán

#### **Hỏa Thiên Trợ Chú Sư Thiên Nghiệm Án** thứ 17:

Tay phải co khuỷu cánh tay, hướng lên trên dựng thẳng. Co ngón trở, ngón giữa với ngón vô danh hướng đầu ngón về lòng bàn tay, đừng để đầu ngón dính vào lòng bàn tay. Dựng thẳng ngón cái vịn cạnh ngón trở

#### **Diêm La Vương Pháp Thân Án Chú** thứ 18:

Tay phải co 3 ngón tay, lại hơi lộ ngón trở ra khoảng **3 phân** (1cm). Đem ngón cái phụ dính vạch lóng dưới của ngón trở, đưa ngón trở qua lại

Chú là:

“**Úm (1) diêm ma la xà (2) ô yết la, tỳ lê-gia (3) a yết xa (4) sa ha (5)**

\*)OM YAMA-RĀJA UGRA VĪRYA ĀKARṢA SVĀHĀ

Pháp Án Chú này. Nếu khi làm Đại Đàn cúng dường tất cả chư Phật... thời liền làm Án này, tụng Chú 7 biến thì **Diêm La Vương** (Yama-rāja) liền đến nhận cúng, Tâm rất vui vẻ

#### **Nhất Thiết Long Vương Pháp Thân Án Chú** thứ 19 (cũng gọi là **Ưu Bà Nan Đà Long Vương Án**)

Đề đầu khuỷu tay phải ngay bên trong khuỷu tay trái. Lại tay phải hơi co 4 ngón phía sau, đem ngón cái nắm ngón trở rồi hơi co lại. Tay trái co ngược hướng lên trên tay phải. Tay phải cũng như vậy. Hai tay hướng vào nhau có dạng như miệng con rắn. Hai tay mở hợp 4 ngón tay, đưa qua lại (Chú dùng Chú phía sau)

#### Lại có **Long Vương Pháp Thân Án** thứ 20:

Hai cổ cánh tay dựa theo lúc trước chẳng sửa. Chỉ cài ngược 2 ngón út, 2 ngón vô danh trong lòng bàn tay, bên phải đề bên trái. Dựng thẳng 2 ngón giữa trụ đầu nhau. Đem 2 ngón trở trụ tại lóng trên ở lưng ngón giữa. Hơi co 2 ngón cái đều trụ ở lóng giữa bên trong 2 ngón trở. Đưa ngón trở qua lại (đồng tụng Chú phía sau)

Chú là:

“**Úm (1) bồ kì, bồ kì (2) bồ kê, bồ già bạt để (3) ô-hồng, ha (4)**”

\*)OM BHOGĪ BHOGĪ BHOGE BHOGA-PATI HŪM HAḤ

Pháp Án Chú này. Nếu khi làm **Đại Hội Cúng Dường Đàn** thời liền làm Án này, tụng Chú, hô gọi vào trong **Đô Đàn Hội** đồng cúng dường, liền được tất cả thầy đều vui vẻ.

Nếu muốn cầu mưa, nên làm đủ Đàn cúng dường, làm Pháp... y theo cầu thỉnh liền được tuôn mưa đầy đủ

#### **Ngũ Phương Long Vương Hoa Tòa Án** thứ 21 (chẳng thấy Chú riêng)

Hai tay: 8 ngón tựa như co mà chẳng co đều dựng hướng lên trên, 2 đầu ngón út cách nhau **2 phân** (2/3cm). Hai ngón vô danh với 2 ngón giữa đều cách đầu nhau khoảng **2 thốn** (2/3dm). Hai đầu ngón trở cách nhau **4 thốn** (4/3dm). Kèm dựng 2 ngón cái dính nhau



**Ngũ Phương Long Vương Nha Ấn thứ 22 (chẳng thấy Chú riêng)**

Tay phải co khủy cánh tay dựng thẳng hướng lên trên, co ngón vô danh, ngón út tại lòng bàn tay, dựng thẳng ngón giữa, lại co ngón trỏ để cạnh ngón trỏ dính với lóng giữa của ngón giữa, đem ngón cái vịn cạnh đầu ngón trỏ

### Pháp Đàn **cầu mưa**

Nếu muốn **cầu mưa**. Có thể ở trong nước nhìn khắp nơi tìm đất thù thắng với ao, suối tốt... có Ròng ở. Nơi gần sát cái ao ấy, sửa trị cho bằng phẳng sạch sẽ, phương mặt đều chọn đúng 50 bước, mặc quần áo sạch, dựng lập Đạo Tràng xong. Ngay chính giữa làm cái Đàn 12 khuỷu tay, 8 khuỷu tay cũng được. Bốn phương của Đàn ấy đều kéo màn vải đen vây chung quanh, cũng kéo che phương bên trên. Ở bên trong cái màn ấy treo nhiều phan màu đen, lại dùng phấn 5 màu nhiều quanh 4 ven bờ. Ven bờ giới hạn của Đàn ấy chỉ làm một lớp, rồi mở 4 cửa

Cửa Đông của Đàn, dùng bùn làm một thân Long Vương, thân dài 3 khuỷu tay, một thân 3 cái đầu. Ròng ấy đứng trên đất, một khuỷu tay của thân Ròng ở bên trong Đàn, 2 khuỷu tay ở bên ngoài

Tiếp theo ở cửa Nam, lại dùng bùn làm một thân Long Vương, thân dài 5 khuỷu tay, một thân 5 cái đầu. Ròng ấy đứng trên đất, một khuỷu tay của thân Ròng ở bên trong Đàn, 4 khuỷu tay ở bên ngoài

Tiếp theo ở cửa Tây, lại dùng bùn làm một thân Long Vương, thân dài 7 khuỷu tay, một thân 7 cái đầu. Ròng ấy đứng trên đất, một khuỷu tay của thân Ròng ở bên trong Đàn, 6 khuỷu tay ở bên ngoài

Tiếp theo ở cửa Bắc, lại dùng bùn làm một thân Long Vương, thân dài 9 khuỷu tay, một thân 9 cái đầu. Ròng ấy đứng trên đất, một khuỷu tay ở bên trong Đàn, 8 khuỷu tay ở bên ngoài

Tiếp theo chính giữa Đàn, lại dùng bùn làm một thân Long Vương, thân dài 8 khuỷu tay, một thân một cái đầu. Đầu Ròng hướng về phương Đông

Trước mặt 5 Long Vương này, mỗi một vị Ròng đều để riêng một cái bình sành lớn, trên cái bình đều dùng phấn trắng xoa bôi. Trên thân cái bình ấy dùng **Nguru Hoàng** thật đều vẽ 4 bức tượng **Tu Bồ Đề** (Subhūti) ngồi Kiết Già. Trong mỗi một miệng bình đều cắm hoa tạp. Nếu không có hoa tươi thì lấy hoa lụa màu cắm vào. Trên cổ bình ấy dùng vòng hoa quấn quanh

4 góc của Đàn ấy đều an riêng một cái lọ nước bằng đồng đỏ. Cái lọ ấy đều có thể nhận được **1 đấu**, chứa đầy nước sạch, chẳng cần tô vẽ. Miệng lọ ấy cắm cành **liễu**, **bách** hoặc cành **Trúc** cũng được... các cành đều kèm theo lá. Lại dùng vải lụa sớng 5 màu cột buộc trên các cành ấy thành một bó. Mỗi tấm lụa màu ấy đều dài **5 xích** (5/3m)

Bên trong, bên ngoài Đàn ấy, dùng bùn làm nhiều hình con Ròng nhỏ để làm quyền thuộc

Trước mặt 5 Long Vương đều dùng mọi loại bánh, quả, thức ăn uống chứa đầy trong một cái mâm điêu khắc tinh xảo để cúng dường. Thức ăn ấy, mỗi ngày đều thay đổi thứ mới

Làm Đàn Pháp này xong, khi cầu mưa thời mỗi ngày chung nấu **1 thạch** (120 cân) ngũ cốc rải tán bố thí cho nhóm Quỷ Thần trên mặt đất ăn. Khi làm Pháp thời cùng với **8 Đệ Tử** làm **Bạn** đều từng đi vào **Đô Đạo Tràng** thì mới cho vào sai khiến. Ngoài ra, người khác chẳng được cho vào

Nhóm người làm Pháp ấy chỉ được ăn gạo tẻ khô, cơm gạo tẻ, cháo sữa, bánh, quả trái... chẳng được ăn rau. Dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, vào Đàn làm Pháp. Mỗi lần đi nhà xí thời một lần tắm gội, mặc áo sạch mới thì mới được lên Đàn

Khiến một Chú Sư ngồi ở bên trong Đàn, đốt nhiều hương tạp, chí Tâm tụng Chú, chí Hộ Thân làm, dùng làm Kết Giới. 8 người như vậy trợ nhau vào Đàn tụng Chú,

chẳng được để Đàn ấy trống rỗng, ngày đêm tụng Chú, tiếng Chú chẳng dứt, mỗi khi đến đêm thì thấp 120 chén đèn

Nếu khi muốn ra vào đi lại thời đều theo cửa Tây mà ra vào đi lại, chẳng được ra vào 3 cửa còn lại

Dùng màn, trướng vây quanh 4 mặt bên ngoài, đều mở riêng một cửa. Mỗi cửa đều treo phan màu, lụa đủ màu. Mỗi cửa giăng màn, bày nhiều đệm bên lỏng, cung cấp dầu thơm, thức ăn uống, giường nằm.

Lại thỉnh chúng Tăng có Đức có Hạnh tinh tấn với **tự thanh trai** (tự mình giữ trai giới trong sạch), dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, mào bên trong trướng, chuyển Kinh **Đại Vân**, Kinh **Khổng Tước Vương**, Kinh **Đại Vân Luân**... 6 thời nhiễu quanh Đàn, hành đạo, lễ bái... trợ giúp cho người cầu mưa ấy. Nếu hay như vậy làm Pháp cầu mưa thì 3 ngày được tuôn mưa

Nếu chẳng được thì nột trong 7 ngày ắt được mưa lớn

**Na La Diên Thiên Thân Ấn Chú** thứ 23 (cũng gọi là **Hô Triệu Ấn**. Trên dưới theo lệ như thế)

Hai tay đem 4 ngón cái chéo nhau, ngửa lòng bàn tay hướng lên trên, hướng đầu ngón tay lên trên dựng thẳng, 2 ngón cái đều phụ cạnh 2 ngón trỏ, đưa ngón cái qua lại  
Chú là:

**“Đá diệt tha (1) úm (2) na la diên đề ba na (3) cật-liểu hư-nỗa, cật-liểu hư-nỗa (4) sa ha (5)”**

\*)TADYATHĀ: OM\_ NĀRĀYAṆA-DEVĀNĀM\_ GRHṆA GRHṆA SVĀHĀ

**Na La Diên Thiên Vô Biên Lực Ấn** thứ 24:

Dựa theo Ấn lúc trước, bên trên quay về lòng bàn tay, hướng về thân hợp cổ tay. Co ngón cái trái vào khoảng giữa của ngón cái phải, đem ngón cái phải đè ngón cái trái. Tụng Chú lúc trước

Làm Ấn Chú này hay dời núi lấp biển, chẳng được cùng với người kết oán ắt vì báo thù mà hao tổn đời phương. Hãy cẩn thận, rất cẩn thận!...

**Càn Thát Bà Thân Ấn** Chú thứ 25

Hai tay đem 2 ngón út cái chéo nhau, đem 2 ngón vô danh móc 2 ngón út ngay trong lòng bàn tay, dựng thẳng 2 ngón giữa trụ đầu nhau, hơi co 2 ngón trỏ phụ cạnh 2 ngón giữa, kèm 2 ngón cái dựng mở, đưa ngón cái qua lại

Chú là:

**“Úm (1) tát bà càn thát bà na (2) ca lỗ trà gia (3) bạn đà bạn đà (4) sa ha (5)”**

\*)OM\_ SARVA-GANDHARVĀNĀM GARUDĀYA BANDHA BANDHA SVĀHĀ

**Khẩn Na La Thân Ấn** thứ 26:

Hai tay đem 2 ngón vô danh, ngón út cái chéo nhau hợp trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, dựng 2 ngón trỏ trụ đầu nhau, mở lòng bàn tay khoảng **1 thốn** (1/3dm), dựng mở 2 ngón cái đưa qua lại

Chú là:

**“Úm (1) bạt chiết la (2) khẩn na la già gia (3) bạn đà bạn đà (4) sa ha (5)”**

\*)OM\_ VAJRA-KIṆNARAYĀYA BANDHA BANDHA SVĀHĀ

**Ma Hô La Già Thân Ấn** Chú thứ 27:

Hai tay nắm quyền, ngửa lòng bàn tay dính chạnh nhau. Trước tiên dựng 2 ngón trỏ, lại đem 2 ngón cái đều vịn trên vạch bê cạnh của 2 ngón giữa, đưa ngón trỏ qua lại

Chú là:

**“Úm (1) tát bà ma hô la già (2) già la tra gia (3) sa ha (4)”**

\*)OM\_ SARVA-MAHORAGA KRTĀYA SVĀHĀ

**Ma Ha Ma Dụ Lợi Ân Thân Chú** thứ 28 (Đường nói là **Khổng Tước Vương Ân**, dùng Ân này kết Giới, cột trói Ma)

Trước tiên, đem ngón giữa trái cài chéo vào lưng ngón giữa phải. Tay trái đem ngón trỏ, vô danh, ngón út đều nắm lưng ngón giữa phải. Lại tay phải đem ngón trỏ, vô danh, ngón út nắm ngón cái trái. Tay trái đem ngón cái để tạo khoảng giữa của ngón cái phải lộ đầu ra cùng với ngón trỏ phải vịn nhau. Đem ngón cái phải đè trên móng ngón trỏ, ngón giữa phải. Dựng thẳng ngón trỏ trái, đưa qua lại

Chú là:

**“Đá diệt tha (1) úm (2) ma ha ma dụ lợi (3) tát bà già na bát địa (4) bạn đà bạn đà (5) ô-hồng, phả-tra (6) sa ha (7)”**

\*)TADYATHĀ: OM\_ MAHĀ-MAYŪRĪ SARVA-GAṆAPATI \_ BANDHA BANDHA\_HŪM PHAT

**Ma Ha Ma Dụ Lợi Tập Thiên Chúng Ân** thứ 29 (cùng đồng với **Già Văn Trà Truy Thiên Quỷ Ân** vậy)

**Sư Tử Vương Hộ Triệu Chú Pháp** thứ 30:

Đứng dậy. Trước tiên, tay trái: co lỏng thứ hai của ngón trỏ, lại đem ngón cái đè trên ngón trỏ, lại đem ngón giữa đè trên móng ngón cái, dựng thẳng ngón vô danh, ngón út, nâng bàn tay lên ngang với bắp tay trái. Tay phải: co ngón cái vào trong lòng bàn tay, đem 3 ngón nắm quyền, lại cùng ngang với bắp tay phải, rút lòng bàn tay hướng về bắp tay, dựng thẳng ngón trỏ, đưa qua lại

Chú là:

**“Đá diệt tha (1) úm (2) hồng hồng hồng hồng (3) hô hô hô hô 94) ha ha ha ha (5) sa ha (6)”**

\*)TADYATHĀ: OM\_ HUM HUM HUM HUM\_ HO HO HO HO\_ HA HA HA HA\_ SVĀHĀ

Khi làm Ân này thời tất cả Quỷ Thần, một khi hô gọi liền đến

**Sư Tử Vương Hộ Giới ấn Chú** thứ 31:

Cùng đồng với **Quân Trà Lợi Kim Cang Nhất Tự Hàng Ma Vương Ân**, chỉ sửa đem đầu 2 ngón giữa trụ tại tam tinh

Chú là:

**“Úm-hồng (1) đậu lưu đậu lưu (2) hồng, hồng, hồng (3)”**

\*)OM\_ DHURU DHURU HŪM HŪM HŪM

Nhiều quanh Đạn 3 vòng, phát tiếng gầm rống lớn tụng Chú này xong thì hết thấy tất cả Tỳ Na Dạ Ca nghe âm Chú này thấy đều bị diệt tan

**Già Lỗ Trà Hộ Triệu Ân Chú** thứ 32:

Ngửa 2 lòng bàn tay, bên phải đè bên trái. Tay phải đem ngón cái móc ngón cái trái, tay trái cũng như vậy. Tay trái co 3 ngón **giữa, vô danh, út** tay trong lòng bàn tay

phải. Tay phải đem 3 ngón **giữa, vô danh, út** dè trên móng 3 ngón tay trái, dựng thẳng ngón trở đưa qua lại

Chú là:

**“Úm (1) bạt chiết la, già lỗ nũa (2) sần đà sần đà (3) ma tha ma tha (4) hồng phán (5) sa ha (6)”**

\*)OM VAJRA-GARUDA CCHINDA CCHINDA MĀTHA MĀTHA HŪM PHAṬ SVĀHĀ

**Đại Biện Thiên Thân Vương Hộ Triệu Ấn Chú thứ 33:**

Trước tiên, tay phải co ngón cái vào trong lòng bàn tay, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út nắm quyền. Lại hướng tay trái về phía trước nắm cổ tay phải. đưa ngón trở phải qua lại.

Chú là:

**“Đá diệt tha (1) Ấn (2) ma ha đề ba bố đát la (3) khước-tra bàng già (4) hạ tất-đá duệ (5) toa ha (6)”**

\*)TADYATHĀ: OM MAHĀ-DEVAPUTRA KHAṬVAṄGA-HASTĀYE SVĀHĀ

**Diệm Ma Đàn Đà Hộ Triệu Ấn Chú Pháp thứ 34:**

Hai tay đem ngón giữa, ngón vô danh, ngón út cài chéo nhau, dựng 2 ngón trở trụ đầu nhau, đem 2 ngón cái đều phụ cạnh 2 ngón trở. Mở lòng bàn tay như Pháp **bụm lấy nước**, đưa ngón cái qua lại

Chú là:

**“Đá diệt tha (1) úm (2) diệm ma đàn đà na (3) thi bằng, ca lợi ni (4) bạt chiết lợi đồ đề (5) nhân hề nhân hề (6) sa ha (7)”**

\*)TADYATHĀ: OM YAMA-DANḌĀNĀM ŚIVAM KARINĪ VAJRI-DŪTĪ EHI EHI SVĀHĀ

**Thủy Thiên Hộ Triệu Ấn Chú thứ 35:**

Hai tay đem cạnh đầu ngón út nắm 2 ngón vô danh tại phía sau ngón út, tâm ngón tay vịn nhau. Hai ngón giữa cũng như thế, bạt 2 ngón trở dè ép trên lóng thứ nhất ở lưng 2 ngón giữa. Ngửa lòng bàn tay, dạng như Pháp **bụm lấy nước**, đem 2 ngón cái đều phụ cạnh ngón trở, đưa ngón cái qua lại

Chú là:

**“Đá diệt tha (1) úm (2) ô đà ca đề bà na (2) nhân hề nhân hề (3) sa ha (4)”**

\*)TADYATHĀ: UDAKA-DEVĀNĀM EHI EHI SVĀHĀ

Nếu người muốn làm **Thủy Thiên Ấn Chú Pháp** này thì nên làm **Thủy Đàn** dài rộng 4 khuỷu tay. Đàn mở 4 cửa, mặt Bắc của Đàn ấy an tòa **Thủy Thiên**, an 16 mâm thức ăn uống cúng dường, đốt **Huân Lục Hương**. Chú Sư tắm gội, mặc áo sạch mới, ngòi hướng mặt về phương Bắc, tụng Chú măn 1008 biến. Cầu mưa, được trước tiên

Nếu vào trong nước làm Ấn Pháp này thì đi trong nước như trên đất liền

**Pháp làm tượng Thủy Thiên**

Dùng **cây Bạch Đàn** khắc làm Tượng ấy, thân cao **5 thốn (5/3dm)** tựa như hình **Thiên Nữ (Devī)**, mặt có 3 con mắt, đầu đội mão Trời, thân mặc Thiên y, Anh Lạc trang nghiêm, dùng 2 bàn tay nâng viên ngọc báu Như Ý. Làm thân cao **2 thốn rưỡi (5/6dm)** cũng được

Làm Tượng này xong, an bên trong hộp gỗ, dùng cái túi gấm chứa đựng rồi cột buộc ở cánh tay trái thì các Nguyên đều được.

Tiếp theo làm **Thân ấn**

**Thủy Thiên Thân Ấn** thứ 36:

Đứng dậy, kèm bàn chân, chấp tay ngay tam tinh, đem 2 ngón trở đè đầu 2 ngón cái. Làm Ấn này thì **Thủy Thiên** hiện thân

**Phong Thiên Pháp Ấn Chú** thứ 37:

Đứng trên mặt đất, 2 bàn chân cách nhau khoảng **2 xích** (2/3m) ngón chân đều ngang bằng nhau. Hai tay co lỏng giữa của ngón giữa ngay trong lòng bàn tay, tiếp theo kèm 2 ngón cái đều đè trên cạnh ngón giữa móc ngón trở, ngón vô danh, ngón út của tay trái sao cho đầu ngón đều dính nhau, đều mở cạnh của 3 ngón tay, hộc cổ tay hướng đầu ngón tay lên trên

Chú là:

**“Úm (1) bà già tỳ (2) a yết xa (3) sa ha (4)”**

\*)OM VĀYAVE ĀKARṢA SVĀHĀ

(Ấn không có đưa qua lại. Pháp Ấn trích trong **Thập Nhất Diện Chú** là **Đương Bộ**)

**A Tu La Vương Pháp Ấn Chú** thứ 38:

Tay trái co nhóm ngón giữa (?ngón giữa, ngón vô danh, ngón út) sao cho đầu ngón lia lòng bàn tay khoảng **3 phân** (1cm). Co ngón trở ấy, cũng hơi co ngón các cùng tương ứng với ngón trở, đưa ngón cái qua lại

Chú là:

**“Úm (1) tỳ ma chất đa la (2) a tô la 93) địa ba đa duệ (4) sa ha (5)”**

\*)OM VICITRA-ASURĀDHIPATAYE SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Nếu khi làm **Đại Đô Pháp Đàn** thời làm Ấn Chú này, hô gọi vào cúng dường thì tất cả vui vẻ

**Già Văn Trà Pháp Ấn Chú** thứ 39:

Hai tay đem ngón giữa, ngón vô danh đảo quấn lẫn nhau, cài chéo 2 ngón út, đem 2 ngón cái hướng lên trên cài chéo nhau, 2 ngón trở cũng cài chéo nhau, đưa ngón cái qua lại

Chú là:

**“Úm (1) hồ lô hồ lô (2) già văn địa (3) sa ha (4)”**

\*)OM HURU HURU CĀMUṆḌĪ SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Nếu khi làm **Đại Đô Pháp Đàn** thời làm Ấn Chú này, hô gọi vào cúng dường thì tất cả vui vẻ

**Già Văn Trà Thiên Tam Bác Xoa Hộ Thân Ấn** thứ 40:

Co 2 ngón cái ở trong lòng bàn tay, đem 2 ngón vô danh đè trên móng 2 ngón cái, kèm dựng 2 ngón trở, 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh trụ đầu nhau, giương 2 khuỷu tay, ấn cách vú **5 thốn** (5/3dm), tụng **Đại Thân Chú**

**Già Văn Trà Thiên Hỏa Luân Ấn** thứ 41:

Đem ngón giữa phải trụ đầu ngón trở trái, đem ngón giữa trái trụ đầu ngón trở phải. Co 2 ngón vô danh ở trong lòng bàn tay, lỏng giữa của 2 ngón vô danh chung lưng nhau. Kèm dựng thẳng 2 ngón cái, 2 ngón út trụ đầu nhau. Tụng **Tâm Chú**

**Già Văn Trà Thiên Phục Ma Quỷ Ấn thứ 42:**

Hai tay đem 8 ngón cái chéo nhau ở trong lòng bàn tay, chỉ dựng thẳng 2 ngón giữa trụ đầu nhau. Hợp cổ tay an trên đánh đầu, giương 2 khuỷu tay. Tụng **Tâm Chú**

**Già Văn Trà Thiên Truy Thiên Ấn Chú thứ 43:**

Hai tay đem 9 ngón cái chéo nhau ở trong lòng bàn tay, chỉ dựng thẳng ngón giữa phải đưa qua lại. Hai ngón cái cũng co đầu ngón nở trong lòng bàn tay. Tụng **Đại Thân Chú**

Chú là:

“Na mô tất đà nam (1) na mô ma đấng già nam (2) na mô tất đà gia (3) già văn trà gia (4) át đá-la ca la ba nê (5) thập bà sa na gia (6) đề bà đà na bà bất thị đà duệ (7) a di ca bàn la tì lợi gia (8) bát la ca la ma duệ (9) dược xoa, la sát sa bà bất thị đà gia (10) bạt la bất ma bà la lạp đà duệ (11) lê sư già na (12) già nị tỳ xà già nũa (13) măng già la bát sắt tra duệ (14) thấp ma xả na (15) bà na bà tất nê duệ (16) ê hề duệ hề bà già bà đế (17) già văn trì (18) tát bà, a át-địa tất đề (19) ha la ha la (20) hiệt lợi hiệt lợi (21) hộ lô hộ lô (22) già la già la (23) chỉ lợi chỉ lợi (24) chủ lô chủ lô (25) phiếu hề duệ hề bà già bà đế (26) già văn trà (27) xà bà la xà bà la (28) đà bà đà bà (29) niết lợi tra, niết lợi tra (30) di lợi di lợi (31) ha ha (32) hề hề (33) hô hô (34) bột đà bột đà (35) đà la đà la (36) đề lợi đề lợi (37) đồ lô đồ lô (38) già tra già tra (39) già tri già tri (40) cô đô cô đô (41) ha la ha la (42) hề lợi hề lợi (43) hô lô hô lô (44) a lô ha, a lô ha (45) bạo lỗ ha bạo lỗ ha (46) ê hề duệ hề bà già bà đế (47) già văn trà (48) an đá lô ca la ba tát na duệ (49) bột tô mạc đầu-huru trì đương nghi (50) già la già la (51) kì lợi kì lợi (52) cô lô cô lô (53) ê hề duệ hề bà già bà đế (54) tất đề lợi bà bá na bá tất nê duệ (55) a khám bạt tô (56) mô đồ trí đương thị (57) úm (58) già la già la (59) bà la bà la (60) bát la bát la (61) sâm la sâm la (62) a tỳ xa, a tỳ xa (63) a bà, a bà (64) bát la mô tra gia (65) bà già bà đế (66) già văn trà (67) tát la tát la (68) bạt la bạt la (69) a đột na, a đột na (70) bột đà bột đà (71) câu lô câu lô (72) ha la ha la (73) già la già la (74) kì lợi kì lợi (75) cô lô cô lô (76) ê hề duệ hề bà già bà đế (77) già văn trà (78) tát bà át tham (79) ma sâm sa đạt gia (80) a già la tả (81) vọng bất chiết gia (82) sa ha (83)”

(Tự Chú cũng có tên là **Ma Đấng Già Chú**)

**Lại Già Văn Trà Chú thứ 44**

Chú là:

“Na mô tất đà na (1) ma đấng già na (2) na mô tất đà di (3) già văn trà di (4) a đa la ca la-ba (5) bà sa na di (6) đề bà đà na bà bất thị đa di (7) a ni ha đa bà la tì lê di (8) ba la ca la ma di (9) dược xoa, la sát sa, bất thị đá di (10) bạt la ma (11) bạt la lạp đà di (12) lê sư già na (13) tì xà già la (14) măng già la thụ sư-tra di (15) xa ma xa na bà tất nê (16) ê hề duệ hề, bà già bà đế (17) già văn trì (18) tát bà át tha tất đề (19) ha la ha la (20) viên lợi viên lợi (21) hộ lô hộ lô (22) già la già la (23) chí lợi chí lợi (24) chú lưu chú lưu (25) ê hề duệ hề, bà già bà đế (26) già văn trì (27) xà bà la, xà bà la (28) đà bà đà bà (29) đa lợi tra, đa lợi tra (30) tứ lợi tứ lợi (31) ha hề hô ha hề hô (32) phật đề phật đề (33) đà la đà la (34) địa lợi địa lợi (35) độ lô độ lô (36) già tra già tra (37) kì trí kì trí (38) cụ tru cụ tru (39) ha la ha la (40) hề lợi hề lợi (41) hộ lô hộ lô (42) a lỗ ha, a lỗ ha (43) ba ô lỗ ha, ba ô lỗ ha (44) ê hề duệ hề, bà già bà đế (45) già văn trì (46) a đa la kiếp bà la (47) bà sa na di (48) bột tô mạc đầu huru trì đương nghi (49) già la già la (50) kì lợi kì lợi (51) câu

lâu cầu lâu (52) ê hê duệ hê, bà già bà đế (53) tất đế lợi già nũa (54) bà tất nê (55) úm (56) già la già la (57) bà la bà la (58) ma la ma la (59) ba la ba la (60) a tỳ xa, a tỳ xa (61) a mộ tra duệ (62) ba la mộ tra duệ (63) ê hê duệ hê, bà già bà đế (64) già văn trì (65) ba la ba la (66) a độ na, a độ na (67) tì độ na, tì độ na (68) khuất lâu khuất lâu (69) a la, a la (70) hí lợi hí lợi (71) hưu lâu hưu lâu (72) già ha la, già ha la (73) kì hí lợi, kì hí lợi (74) cầu hưu lâu, cầu hưu lâu (75) ê hê duệ hê, bà già bà đế (76) già văn trì (77) tất bà át tha, ma ma (78\_ tôi tên là...) sa đà di (79) sa ha (80)”

Lại Giá Văn Trà Chú thứ 45

Chú là:

“Na mô bà già bà đồ (1) lô đạt la gia (2) na mô tất đà nam (3) na mô bà già bà đế (4) già văn trà duệ (5) a bát la đế hạ đa (6) bà la, tì lợi gia (7) bát la yết ma duệ (8) ma ha la sát tứ duệ (9) bát la thập bà lý đa, nại gia na duệ (10) a đá la ca la-bà bà tất na duệ (11) ma nô sa ma khát thử bà xoa nê duệ (12) nại la mẫu chế (13) ma bà tất na duệ (14) để lợi ca bả la (15) ma la khứ tra (16) bà già hại la nật duệ (17) uất-dà kê xá (18) tỳ lê câu tri, mục khứ duệ (19) ma ê thấp-bà la, bà la lạp đà duệ (20) a tô la na xá nê duệ (21) được xoa, la sát (22) thử bát lợi tỳ lợi đa duệ (23) úm (24) già văn trà duệ (25) đà la đà la (26) nỗ lô nô, nỗ lô nô (27) yết-ly xà, yết lý xà (28\_ Đường nói là Lôi Chấn) mậu la la (29) đá ba, đá ba (30) thập bà la, thập bà la (31) cát lợi cát lợi (32) đồ lô đồ lô (33) mưu lô mưu lô (34) ma ha ma lô (35) a tỳ xá, a tỳ xá (35) nê tỳ xá (37) tất bà át-tham (38) miểu miểu đại dã (39) bà già bà đế (40) già văn trà (41) độ lô độ lô (42) đà bà đà bà (43\_ Đường nói là chạy gấp rút) khứ khứ khứ đà khứ đà (44) chế tra, chế tra (45) bạt ba bạt ba (46) cát lợi cát lợi (47) chiết ba chiết ba (48) bà già bà đế (49) già văn trà (50) tất bà đề la hê (51) phiêu mô chế gia (52) sa ha (53) la xoa, la xoa (54) miểu miểu, a xà lý duệ (55) tá tất bà tỳ đà na (56) tỳ na gia nê kê chuyển (57) sa ha (58)”

Lại Giá Văn Trà Chú thứ 46

Chú là:

“Úm (1) già văn trà (2) tất đế lợi bà ni ca (3) kế ba la, ha tất đế (4) trà kì ni la mê (5) phá phá phu sa tất lợi gia (6) a bát la đề ha đa (7) phược đà bát tra (8) đế-lê du lợi ca na ca (9) bạt chiết la (10) phù sắt-nê (11) a yết tra (12) tì yết tra (13) bát đồ yết tra (14) cù la, đặng sắt-trí nê (15) mang tư bà la ma gia (16) du lam bát la (17) tì xá ma nô sa (18) khứ già ha tất đế (19) úm (20) bả la bồ sắt nê (21) già la già la (22) kế ba kế ba (23) hê hê (24) bô la bô la (25) a tỳ xá, a tỳ xá (26) bà già bà đế (27) na tất-đô đề (28) sa ha (29) hồ lô đồ mưu yết đa (30) sa ha (31)”

Lại Giá Văn Trà Chú thứ 47

Chú là:

“Na mô tất đà nam (1) na mô ma đặng già nam (2) na mô tất đà di (3) na mô già văn trà di (4) a bát la đề ha đa (5) ma la di lê, bát la già la ma di (6) na mô bà già bà đế (7) già văn trì (8) ma ha la sát tây (9) bát la xà bà lợi đá (10) na di na diên an đa la ni khước ba la (11) đề bà tất na di (12) ma nô sa mang sa bạt sát na di (13) úm (14) đà la đà la (15) thất lợi thất lợi nô (16) già xà bà già xà bà (17) già đa bà già đa bà (18) cát lợi cát lợi (19) đồ lô đồ lô (20) mộ lô mộ lô (21) ma ha mộ lô (22) a tỳ xa, a tỳ xa (23) tất bà át-tha, ma ma (24\_ tôi họ tên...) bà đà di (25) ê hê duệ hê, bà già bà đế (26) già văn trì (27) thổ thổ (28) tha bà tha bà (29) ha đà ha



**đà (30) bà tra bà tra (31) bạt ba bạt ba (32) cát lợi cát lợi (33) chiết ba chiết ba (34) ê hề duệ hề, bà già bà đế (35) già vãn trì (36) tát bà già la di phiếu (37) mộ giả dã (38) sa ha (39\_ Chú thứ 2 lúc trước, trở ngược cùng Chú này, thọ trì Pháp dụng, kèm với công năng như điều bên dưới nói)”**

Nếu muốn thọ trì **Ma Đăng Già Chú Pháp**. Trước tiên, làm một cái Đàn dài rộng **7 xích (7/3m)**, dùng phân bò xoa tô mặt đất vuông vức **1 xích 7 thốn (17/3dm)**. Nên lấy **1 cây gậy**, tùy theo cây gậy dài ngắn, liệu lượng chọn lấy **7 xích (7/3m)** cũng được. Lây cành Liễu dài **6 xích (2m)** với Trúc

Miệng ngâm nước sạch: phun ra một nửa, còn lại đưa qua cổ họng. Đầu tiên, ngâm nước, nghiêng răng 7 lần, sau đó phun ra một nửa, còn lại một nửa nuốt qua cổ họng. Liền Chú chú vào cái bát cũng như thế

Nếu khi Chú vào người bệnh thời lấy tro, không có tro thì lấy đất với nước, tùy theo thứ có được, Chú vào xong. Dùng nước tro xoa bôi thân người bệnh, sau đó Chú Sư đốt **Bạch Giao Hương**, trên mặt đất vẽ một hình Quỷ. Chú Sư dùng bàn tay nắm cành **Thạch Lựu**, hoặc dùng cành Liễu, liền Chú vào cái cành này, khi đánh người bệnh, nếu Quỷ dựa vào liền hỏi họ tên, lý do gây bệnh. Nếu chẳng nói thì tụng Chú một biến, dùng nước rưới vẩy, tức liền tự nói

Hoặc dùng hạt cải thay cho nước cũng được

Pháp **kết Giới**. Lấy nước với hạt cải, hoặc Chú 3 biến, hoặc Chú 7 biến... đem rải tán 4 phương, trong Tâm tác niệm: **“Cùng một lúc nhiều Bộ nên ủng hộ Tôi”**

Phạm Chú vào Đồng Nam, Đồng Nữ khiến nhìn điều tốt xấu... tắm gội sạch sẽ, đốt **An Tắt Hương**, tay cầm cây gậy Thạch Lựu, Chú vào cây gậy đánh xuống đất. Nếu đánh vào đất khoảng 4 ngón tay với đánh trên thân, tức **Thần (Devatā)** liền dựa vào

Nếu một ngày phát bệnh sốt rét. Hoặc 2 ngày, 3 ngày, 4 ngày với 7 ngày (phát bệnh một lần). Nên Chú vào sợi dây trắng, một lần Chú thì một lần thắt gút, kết 21 gút cột buộc ở đầu liền khỏi bệnh

Nếu người muốn chặt đứt Quỷ Yểm Mỹ. Cầm cây đao bằng thép đã tôi luyện, lớn nhỏ tùy theo Ý... khua vung trên đầu người bệnh, tức liền được khỏi bệnh

Nếu người muốn được tiền tài, của báu, lúa đậu, lụa là, thứ cần sinh sống. Lấy 7 loại lúa đậu, dùng **Tử Khương Mộc** (gừng tím) chặt bằng nhau, làm **Tĩnh Lan** (hàng rào xung quanh cái giếng). Dùng lửa nhóm củi, Chú vào 7 loại lúa đậu, một lần Chú thì một lần thiêu đốt gừng tím trong lửa, như vậy cho đến 108 biến liền như Tâm Nguyên

Nếu người muốn được phụ nữ tự tại thì Chú vào mè rồi thiêu đốt

Nếu người muốn được sai khiến tất cả Quỷ Thần ác thì có thể Chú vào thịt sống rồi thiêu đốt trên lửa

Nếu người muốn trừ bệnh nóng sốt thời đốt **Thanh Mộc Hương**, tụng Chú liền khỏi bệnh

Nếu người muốn trừ chất độc của rắn thời thiêu đốt **da**, tụng Chú

Nếu người muốn được tiền tài, áo, vật... thiêu đốt hoa **Tô Mạn Na**, tụng Chú liền được

Nếu người muốn làm Pháp **Na Già A Luyện Na**. Lấy **Yên Chi**, mực tốt, dầu mè... hòa chung nghiền mài rồi xoa bôi trên móng ngón tay của Đồng Tử, hướng về mặt trời Chú vào, liền thấy mọi loại cảnh giới thiện ác

Nếu có người đột nhiên bị bệnh **Thiên Ma La Kê Thất Đà Quỷ**. Dạng ấy tựa như Phong Điền. Hoặc người tự điên cuồng, hoặc khóc hoặc cười, Đây là trạng thái của bệnh, trải qua 49 ngày chẳng chữa trị thì người ấy bị chết

Chú Sư ở nơi vắng lặng bên ngoài cửa thành, bên dòng nước chảy về phương Đông, làm **Thủy Đàn** 4 khuỷu tay, mọi loại cúng dường, hô gọi người bệnh đến sát bên cửa Đàn, kết **Hỏa Luân Ấn**, tụng **Tâm Chú** lúc trước. Dùng bàn tay phải nắm hạt cải trắng rải tán trên mặt người bệnh thì Quỷ bị hạt cải trắng làm cho thân ấy tan nát, dạng như bị lửa thiêu đốt. Tay trái cầm cành Liễu đánh vào người bệnh. Luôn luôn làm Pháp này với thiêu đốt bơ, lạc, mè... như vậy 3 ngày thì **Chú Thần** vui vẻ

Lại có Pháp. Hết thầy chỗ đau nhức, dùng dầu bơ chà xát trên thân người bệnh, lại Chú vào xoa bôi dưới trái tim, liền trừ khỏi

Lại có Pháp. Muốn được đại nghiệm thời ở trước tượng **Già văn Trà** (Cāmuṇḍa) dùng mọi loại hương hoa, thấp đèn cúng dường. Đào một hầm lửa vuông tròn một khuỷu tay. Trong hầm vẽ làm hình hoa sen, đốt 108 đoạn củi cây dâu, tụng Chú một biến thì một lần ném vào trong lửa. Lại thiêu đốt bơ, lạc, gạo tẻ, Thạch Mật, Kiêu Mạch, hoa, hạt cải, An Tắt Hương.... Như vậy 1008 biến thì hay khiến cho Chú Sư được nhiều châu báu

Nếu hay ngày ngày làm Pháp này thì Thiên Thần vui vẻ, thường được đủ đại nghiệm, chẳng bị Quỷ Thần gây nhiễu loạn. Hết thất Hành Nhân tụng **Già Văn Trà Chú** chẳng được ăn **Hồ Cẩn, Hồ Tiêu, Hồ Khương, Hồ Đậu, Hồ Tuy**... 5 loại bên trên chẳng được ăn, nếu người ăn vào thì khiến cho người bị mất hiệu nghiệm

Lại **Già Văn Trà Ấn Chú Di Thũng Pháp** thứ 48:

Hai tay đem 3 ngón từ ngón giữa trở xuống, co lại thành quyền, đem 2 ngón trở trụ đầu nhau, đem 2 ngón cái đều vịn cạnh ngón giữa thành quyền. Ba ngón tay (ngón giữa, ngón vô danh, ngón út) đều dính lưng nhau

Chú là:

“**Úm (1) già văn trà (2) y lợi di lợi (3) sa ha (4)**”

\*)OM\_ CĀMUṆḌA ILI MILI SVĀHĀ

Thọ nhận Pháp Ấn này, chuẩn bị trước 7 ngày, trì **Trai Giới** xong. Ngay ngày **Đại Trai** đối trước tượng Phật, đốt **Trầm Thủy Hương** cúng dường xong rồi, ngâm tụng Chú này 21 biến. tiếp theo, nên nghiên răng 21 lần trở xuống, sau đó ngâm xương “**giết**”. thọ trì sau, sau đó tùy ý dùng

Nam bên trái, nữ bên phải. Nếu cầm nam thời dùng ngón trở trái vịn trên chỗ bị **thũng** (sung vù) xong, liền lấy một cái xương, viết lên đầu xương này để sát đất. Liền dẫn người bệnh đứng bên cạnh cái cây, dùng ngón trở trái viết ở trên cái cây. Ứng thời liền đòi dính ở trên cây. Rất có thần nghiệm

Lược xong công năng của **Già Văn Trà Chú**

**Nhất Thiết Tỳ Na Dạ Ca Pháp Ấn Chú** thứ 49

Đem 2 ngón út, 2 ngón vô danh cùng móc nhau hướng vào bên trong. Liền dựng thẳng 2 ngón giữa cùng cái chéo nhau. Lại đem 2 ngón trở đều dựng thẳng phụ 2 ngón giữa, cũng dựng thẳng 2 ngón cái phụ bên cạnh ngón trở, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

“**Úm (1) bạc ca la, chuẩn trà (2) a địa ba đa duệ (3) toa ha (4)**”

\*)OM\_ PĀKALA-ŚUNḌA ADHIPATAYE SVĀHĀ

Pháp Ân Chú này, nếu khi làm **Đại Đô Pháp Đàn** thời tác Ân Chú hô gọi nhận vào, cúng dường thì tất cả vui vẻ

**Lại Tỳ Na Dạ Ca Chú Pháp** thứ 50

Chú là:

“**Na mô tỳ na dạ ca tả (1) ha tất-tri, mục khur tả (2) đá diệt tha (3) a tri-da (4) na tri-da (5) thù bá đế da (6) ô tất-dàm ti-da (7) tất-bà ba bát da (8) bả đồ tất da (9) sa lê bả trì (10) toa ha (11)**”

\*)NAMO VINĀYAKASYA HASTI MUKHASYA  
TADYATHĀ: AṬYĀ NĀṬYA SUBHA-TEJA, UTTAṂSAYA  
SVABHĀVĀYA BADHŪ-ŚAYA SĀLE-PATI \_ SVĀHĀ

Muốn làm Pháp này. Trước tiên nên làm Tượng, hoặc dùng sáp trắng với nhóm đồng, gỗ...hoặc đúc, hoặc khắc làm hình tượng ấy là 2 thân vợ chồng đứng ôm nhau, đều cao **5 thốn** (5/3 dm), **7 thốn** (7/3 dm) cũng được. Hai thân đều làm thân người đầu voi. Làm tượng ấy chẳng được trả giá

Làm tượng xong, vào ngày mùng một của tháng Bạch Nguyệt ở trong **tịnh thất** dùng phân bò sạch xoa tô làm cái Đàn tròn, lớn nhỏ tùy ý. Nên lấy một thặng dầu mè trong, dùng Chú bên trên chú vào dầu sạch ấy 108 biến, liền làm ấm dầu ấy, dùng vật khí bằng đồng sạch sẽ chứa đầy dầu ấm áp ấy. Sau đó đem Tượng thả vào trong dầu rồi an trí bên trong Đàn. Dùng cái khóa bằng đồng sạch, như cái thìa đồng để khuấy dầu và rưới lên đánh đầu của 2 thân voi ấy 108 lần. Sau đó ngày ngày lại chú vào dầu cũ 108 biến, trong một ngày rưới 7 lần. Bình thường buổi sáng 4 lần, giờ Ngọ (11g\_13g) 3 lần, cộng thành 7 lần.

Như vậy tác pháp cho đến 7 ngày thì tùy theo Tâm đã nguyện thành liền được xứng ý.

Lúc chính thức rưới dầu thì mỗi mỗi luôn phát nguyện, dùng Tô Mật hòa với lương khô làm món ăn hình tròn với rễ củ cải và chén rượu. như vậy ngày riêng mỗi mỗi thay thứ mới cúng dường thì tất cả Thiện Sự (việc thiện lành) tùy theo ý thành tựu, tất cả tai họa thủy đều tiêu diệt. Thức ăn đã hiến ấy ắt nên tự ăn thì mới được khí lực.

**Điều Hòa Tỳ Na Dạ Ca Pháp Ân Chú** thứ 51

Tác **Đế Thù La Thí Ân**: đem 2 ngón út, 2 ngón vô danh cùng cài chéo nhau ở trong lòng bàn tay, dựng 2 ngón giữa sao cho đầu ngón dính nhau, đem 2 ngón trỏ đều đặt dưới lưng lóng thứ nhất của ngón giữa, khoảng nửa phân. Tức là hô gọi tất cả Trời, đưa ngón cái qua lại. Chú là:

“**Úm (1) thược đốt-lỗ (2) ba la ma đà nễ duệ (3) toa ha (4)**

\*)OM ŚATRU PRAMATHANĪYE SVĀHĀ

Pháp **Điều Tỳ Na Dạ Ca**. Chỉ là người tụng Chú trong mộng bị sợ hãi. Thấy các súc sinh, cảnh giới ác... nên biết là **Tỳ Na Dạ Ca Quỷ Vương** giận dữ. Trong mộng hiểu xong, liền **Tâm Quý** cầu xin đừng giận. Ngày hôm sau tự đem thức ăn uống mà cực nhọc tìm được để lễ tạ.

Pháp **Tạ**: Dùng nước lau mặt đất làm **Thủy Viên Đàn** rộng 2 khuỷu tay, tròn trịa như bàn lớn cũng được. Liền lấy 5 viên bánh hấp, 3 viên làm bằng rễ cây cải củ rồi đưa vào lửa thiêu chín. Có hoa thì để hoa, đốt nhóm hương **Bạch Giao, Huân Lục** an bên trong Đàn. Chú Sư ngồi ở mặt Tây của Đàn hướng mặt về phương Đông, tụng **Đại Tự Tại Thiên Chú** 108 biến xong liền nói: “**Xấu hổ quá đi!**”.

Như vậy nói xong đem cái bàn chứa đầy tạp vật ra cửa hướng Tây ném bỏ hoặc hướng Tây Bắc cũng được. Miệng nói: **“Tát Bà Dược Xoa La Xà, A Ái Xả Ha Sa Bát Xà Già Xà”**

Nói lời này xong thì vứt bỏ, liền quay về

**Đại Tự Tại Thiên Chú là:**

**“Úm (1) tỳ đá la tát ni (2) ba la mạt lợi đạt ni (3) sân đạt ni (4) tần đạt ni (5) tóa ha (6)”**

**\*)OM VETĀLA-ŚANI PRAMARDANI CCHINDANI CCHINDANI BHINDANI BHINDANI SVĀHĀ**

Tụng Chú 108 biến tức tâm vui vẻ. Chẳng qua trong mộng chỉ hiểu có việc Ma (Ma sự) liền tác Pháp trước, quyết định sẽ tốt

**Nhất Thiết Dược Xoa Pháp Ấn Chú thứ 52:**

Tay phải đem 4 ngón hướng xuống dưới móc 4 ngón của tay trái, dựng thẳng 2 ngón cái ấy, đưa 2 ngón cái qua lại

Chú là:

**“Úm (1) câu tỳ la (2) sa ha (3)”**

**\*)OM KUBERA SVĀHĀ**

Pháp Ấn Chú này. Nếu khi làm **Đại Đô Pháp Đàn** thời làm Ấn Chú này hô gọi, đi vào cúng thức ăn thì tất cả vui vẻ

**Nhất Thiết La Sát Pháp Ấn Chú thứ 53:**

Chú là:

**“Úm (1) khát già-a địa ba đa duệ (2) sa ha (3)”**

**\*)OM KHADGĀDHIPATAYE SVĀHĀ**

Pháp Ấn Chú này. Nếu khi làm **Đại Đô Pháp Đàn** thời làm Ấn Chú này hô gọi, đi vào cúng thức ăn thì tất cả vui vẻ

Khi ấy, chư Phật thấy 8 Bộ Trời Rồng, các Quỷ Thần Vương, Dược Xoa, La Sát, Càn Bát Bà, A Tổ Lạc này đều hiển Thần Chú có nhiều lợi ích, thành tựu Đại Công Đức hiếm có xong, liền bảo Chúng rằng: **“Ta đều ẩn khả, chẳng trái ngược Bản Nguyện, nhận làm phương tiện, hộ trì Chánh Pháp, chẳng được khinh mạn Chánh Giáo của chúng ta, thương xót tất cả loại chúng sanh”**

Bấy giờ, các nhóm Thiên Vương nương theo sự ẩn khả của Phật, đều rất vui vẻ, một thời làm lễ, Tâm không có chuyết lùi, thành tựu Công Đức tối thắng bậc nhất.

PHẬT NÓI KINH ĐÀ LA NI TẬP  
\_QUYÊN THỨ MƯỜI MỘT (Hết)\_